

Bản án số: 148/2018/DS-PT
Ngày: 24/01/2018
V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Hiền.

Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Sang;
Bà Nguyễn Thị Thoa.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Nguyễn Phương Ngân –
Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Phạm Duy
Tuấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/01/2018, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã
mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai đối với vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý
số 597/2017/TLPT-DS ngày 07 tháng 11 năm 2017 về việc: “*Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 508/2017/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2017
của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 150/2018/QĐPT-DS
ngày 09 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng M

Địa chỉ trụ sở: Số 89 đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ chi nhánh: Số 165 – 167 – 169 đường H, phường B, Quận A, Thành phố
Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Thanh N, sinh năm
1994 (Theo Văn bản ủy quyền số 455/2017/UQ-GĐK-TDĐT ngày 12/10/2017).

Địa chỉ: Số 781 đường P, Phường X, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Phạm Hoài V, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 389/52 đường V, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nông Thị Thu H**, sinh năm 1983.
Địa chỉ: Số 389/52 đường V, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.
- *Người kháng cáo:* Ngân hàng M – là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện cùng các lời khai, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn Ngân hàng M do ông Phạm Thanh N là người đại diện theo ủy quyền trình bày:***

Ngày 06/12/2012, ông Phạm Hoài V có ký Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20121204-100060-0029 với Ngân hàng M (*gọi tắt là Ngân hàng*), số tiền vay là 25.000.000 đồng, lãi suất 05%/tháng, mục đích sử dụng tiền vay: tiêu dùng hợp pháp và mua bảo hiểm dư nợ tín dụng (nếu có). Ông V có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 43.478.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả dần trong 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.812.000 đồng, tháng cuối trả 1.802.000 đồng, trả vào ngày 06 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 06/01/2013.

Sau khi vay, ông V chỉ thanh toán cho Ngân hàng 02 lần với tổng số tiền là 4.000.000 đồng. Từ ngày 18/9/2015, ông V không thanh toán nữa. Do đó, nguyên đơn yêu cầu ông V trả toàn bộ số nợ tới hạn 39.478.000 đồng (bao gồm nợ gốc: 21.000.000 đồng, lãi phát sinh đến thời điểm làm đơn chưa thanh toán: 18.478.000 đồng và thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

**** Bị đơn ông Phạm Hoài V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nông Thị Thu H:***

Không đến Tòa án tiến hành các thủ tục tự khai, tham gia hòa giải và nghe xét xử vụ án. Mặc dù, Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

**** Tại bản án dân sự sơ thẩm số 508/2017/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:***

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm 4 khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 147, khoản 1 Điều 273l; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng M đối với bị đơn ông Phạm Hoài V.

Không chấp yêu cầu của Ngân hàng M buộc ông Phạm Hoài V phải thanh toán số tiền 39.478.000 đồng (Ba mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn đồng), bao gồm: nợ gốc 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng), nợ lãi

18.478.000 đồng (Mười tám triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn đồng) theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20121204-100060-0029 ngày 06/12/2012 giữa Ngân hàng M và ông Phạm Hoài V.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng M chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.973.900 đồng (Một triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 986.950 đồng (Chín trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm năm mươi đồng), theo biên lai thu tiền số AA/2016/0012461 ngày 10/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T. Ngân hàng M còn phải nộp thêm số tiền là 986.950 đồng (Chín trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm năm mươi đồng).

- Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo và thi hành án của các đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ngày 13/10/2017, nguyên đơn Ngân hàng M nộp đơn kháng cáo đề ngày 12/10/2017, nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Người kháng cáo là Ngân hàng M do ông Phạm Thanh N là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị xét xử phúc thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán một lần cho nguyên đơn số tiền 38.656.945 đồng, bao gồm tiền gốc 21.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh chưa thanh toán 17.656.945 đồng ngay sau khi bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật. Căn cứ kháng cáo cho rằng Tòa sơ thẩm chưa đánh giá toàn diện chứng cứ do Ngân hàng cung cấp, ngoài ra giai đoạn sơ thẩm cũng không yêu cầu nguyên đơn cung cấp chứng cứ giải ngân. Tại tòa phúc thẩm, Ngân hàng cung cấp chứng cứ giải ngân hợp đồng vay số 20121204-100060-0029 cho Tòa.

- Bị đơn ông Phạm Hoài V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nông Thị Thu H: không có phần trình bày, vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm lần hai, mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Về tố tụng: những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đã tuân thủ theo các quy định của pháp luật. Về hình thức đơn kháng cáo của bị đơn trong hạn luật định nên hợp lệ. Về nội dung kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng M kháng cáo bản án số 508/2017/DS-ST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân quận T. Tại phiên tòa nguyên đơn xuất trình chứng cứ là “Chứng từ giải ngân số tiền 25.000.000 đồng, của Ngân hàng đối với ông Phạm Hoài V theo hợp đồng số 20121204-100060-0029 ngày 06/12/2012. Xét hợp đồng vay vốn tiêu dùng của Ngân hàng và ông Phạm Hoài V đã ký kết, Ngân hàng đã giải ngân cho ông V số tiền 25.000.000 đồng do ông V vi phạm hợp đồng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông V phải có nghĩa vụ trả tiền vốn và lãi vay, nhưng tại Tòa cấp sơ thẩm nguyên đơn không xuất trình chứng từ giải ngân. Căn cứ khoản 2

Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng M, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 508/2017/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về hình thức: Đơn kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng M trong hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo quy định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Về tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng M do ông Phạm Thanh N là người đại diện theo ủy quyền có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 22/01/2018; bị đơn ông Phạm Hoài V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nông Thị Thu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm lần hai, căn cứ quy định tại Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt ông Phạm Thanh N, ông Phạm Hoài V và bà Nông Thị Thu H.

- Về nội dung kháng cáo:

[1] Xét quan hệ tranh chấp giữa hai bên là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thể hiện bằng Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20121204-100060-0029 giữa Ngân hàng M với ông Phạm Hoài V, số tiền vay là 25.000.000 đồng, lãi suất 05%/tháng, mục đích sử dụng tiền vay: tiêu dùng hợp pháp và mua bảo hiểm dư nợ tín dụng (nếu có) (BL 56). Xét các hợp đồng nêu trên về nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật căn cứ theo các Điều 388, Điều 401, Điều 402, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005 nên có hiệu lực thi hành được pháp luật bảo hộ.

Theo Điều 5 Mục II Phần Hợp đồng tín dụng này quy định phương thức giải ngân: *“5.1. Sau khi MBank đồng ý phê duyệt khoản vay và Hợp đồng này đã có hiệu lực, Bên Vay được nhận giải ngân khoản vay tiêu dùng một lần vào tài khoản của Bên vay tại MBank...”*. Xét hợp đồng vay vốn tiêu dùng của Ngân hàng và ông Phạm Hoài V đã ký kết, Ngân hàng đã giải ngân cho ông V số tiền 25.000.000 đồng vào ngày 14/12/2012; do ông V vi phạm hợp đồng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông V phải có nghĩa vụ trả tiền vốn và lãi vay, nhưng tại Tòa cấp sơ thẩm nguyên đơn không xuất trình chứng từ giải ngân. Tại tòa phúc thẩm, phía Ngân hàng xuất trình chứng cứ là “Chứng từ giải ngân số tiền 25.000.000 đồng, của Ngân hàng đối với ông Phạm Hoài V theo hợp đồng số 20121204-100060-0029 ngày 06/12/2012, Hội đồng xét xử nhận thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn cũng như ý kiến của kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát.

[2] Về số tiền nợ gốc và lãi: Quá trình thực hiện hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân cho ông Phạm Hoài V vay, đến nay ông V còn nợ số tiền gốc là 21.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh chưa thanh toán 17.656.945 đồng, tổng cộng vốn và lãi 38.656.945 đồng. Theo Điều 91 Luật tổ chức tín dụng 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật .

[3] Các đương sự khác trong vụ án không kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp và Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không kháng nghị, do đó căn cứ quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm số 508/2017/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh không bị kháng cáo, kháng nghị nên vẫn giữ nguyên.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn là ông Phạm Hoài V phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: do sửa bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm, theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 26, Điều 91, Điều 147, Điều 148, Điều 293, Điều 296, Điều 306, Khoản 2 Điều 308, Điều 313, Điều 315 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 388, Điều 401, Điều 402, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29, Điều 47 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

* Về hình thức: Đơn kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng M trong hạn luật định được chấp nhận.

* Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng M. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 508/2017/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng M về việc yêu cầu bị đơn ông Phạm Hoài V phải thanh toán một lần cho nguyên đơn số tiền 38.656.945 đồng (Ba mươi tám triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng), bao gồm tiền gốc 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng) và tiền lãi phát sinh chưa thanh toán 17.656.945 đồng (Mười bảy triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng) ngay sau khi bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Phạm Hoài V phải chịu án phí là 1.932.847 đồng (Một triệu chín trăm ba mươi hai nghìn tám trăm bốn mươi bảy đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng M tiền tạm ứng án phí đã nộp là 986.950 đồng (Chín trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm năm mươi đồng), theo biên lai thu tiền số AA/2016/0012461 ngày 10/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ngân hàng M không phải chịu, hoàn lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã tạm nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0007016 ngày 19/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THA quận T;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trương Văn Hiền

